

MỘT SỐ NGUYÊN TẮC NÂNG CAO HIỆU QUẢ DAY HỌC TRỰC TUYẾN THEO MÔ HÌNH ĐÀO TẠO KẾT HỢP TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

NGÔ HOÀNG THU THỦY

Khoa Tiếng Trung, Trường Đại học Ngoại thương

Nhận bài ngày 10/01/2026. Sửa chữa xong 28/02/2026. Duyệt đăng 06/03/2026.

Abstract

In the context of rapid digital transformation in higher education, online teaching and blended learning have increasingly become prevalent trends in educational institutions worldwide, including in Vietnam. However, the effective implementation of online teaching requires instructors to adopt pedagogical approaches that are well suited to the distinctive characteristics of digital learning environments. This article examines several fundamental features of online teaching in higher education and proposes practical principles for enhancing teaching effectiveness within blended learning models. The study is based on the analysis and synthesis of relevant literature on online teaching theories and instructors' practical experiences. The findings suggest that maintaining instructor presence, designing learner-centered courses, enhancing visuality and interactivity, applying scaffolding strategies, and fostering a positive learning environment can significantly contribute to improving the quality of online teaching in higher education.

Keywords: *Blended learning, higher education, learning interaction, online teaching, teaching methods.*

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông đã tạo ra những thay đổi sâu sắc trong phương thức tổ chức giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học (GDĐH). Trong bối cảnh chuyển đổi số của giáo dục, dạy học trực tuyến và mô hình đào tạo kết hợp (blended learning) ngày càng trở thành xu hướng phổ biến trong nhiều hệ thống giáo dục trên thế giới [3]. Đặc biệt, sau đại dịch Covid-19, nhiều trường đại học đã đẩy mạnh triển khai các mô hình đào tạo linh hoạt, kết hợp giữa học tập trực tuyến và học tập trực tiếp. Mô hình đào tạo kết hợp cho phép tích hợp các hình thức học tập đồng bộ (synchronous learning) và không đồng bộ (asynchronous learning), qua đó tạo ra môi trường học tập linh hoạt hơn cho sinh viên (SV) [4]. Trong mô hình này, các học phần thường được thiết kế theo hướng kết hợp giữa các hoạt động học tập trực tuyến thông qua hệ thống quản lý học tập (Learning Management System - LMS), các buổi học trực tuyến theo thời gian thực và các buổi học trực tiếp trên lớp. Cách tiếp cận này không chỉ làm tăng tính linh hoạt trong tổ chức giảng dạy mà còn tạo điều kiện để SV chủ động hơn trong quá trình học tập. Graham cho rằng bản chất của blended learning nằm ở sự kết hợp có chủ đích giữa các hình thức học tập nhằm phát huy ưu điểm của cả môi trường trực tiếp và môi trường số [3, tr. 5]. Tuy nhiên, việc chuyển đổi từ phương thức giảng dạy truyền thống sang môi trường học tập trực tuyến cũng đặt ra nhiều thách thức đối với đội ngũ giảng viên (GV). Trong môi trường học tập số, GV không chỉ giữ vai trò truyền đạt kiến thức mà còn phải thiết kế hoạt động học tập, tổ chức tương tác và hỗ trợ SV thông qua các nền tảng công nghệ giáo dục. Theo Garrison, Anderson và Archer, hiệu quả học tập trực tuyến phụ thuộc đáng kể vào việc bảo đảm sự hiện diện giảng dạy, sự hiện diện xã hội và sự hiện diện nhận thức trong quá trình học tập [2, tr. 89-92]. Do đó, việc nghiên cứu và đề xuất các nguyên tắc sư phạm phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học trực

Email: thuynht@ftu.edu.vn

tuyển trong mô hình đào tạo kết hợp có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng GDĐH trong bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản trong dạy học trực tuyến

2.1.1. Hệ thống quản lý học tập (Learning Management System - LMS)

Trong hầu hết các chương trình đào tạo trực tuyến hoặc đào tạo kết hợp, hoạt động giảng dạy và học tập thường được tổ chức thông qua hệ thống quản lý học tập (Learning Management System - LMS). Đây là nền tảng công nghệ cho phép GV quản lý nội dung học tập, tổ chức các hoạt động giảng dạy và theo dõi tiến độ học tập của SV. Một hệ thống LMS điển hình thường bao gồm các chức năng sau: - Quản lý nội dung học tập (bài giảng, tài liệu, video); - Hệ thống bài tập và kiểm tra trực tuyến; - Công cụ thảo luận và tương tác giữa GV và SV; - Hệ thống đánh giá và theo dõi tiến độ học tập; - Công cụ giao tiếp như email, thông báo và diễn đàn.

Việc khai thác hiệu quả LMS không chỉ giúp tối ưu hóa quá trình quản lý lớp học mà còn góp phần nâng cao chất lượng trải nghiệm học tập của SV. Trong môi trường trực tuyến, LMS đóng vai trò như “hạ tầng học tập số” giúp kết nối nội dung, hoạt động và đánh giá thành một chỉnh thể tương đối thống nhất [6, tr. 10-12].

2.1.2. Mô-đun học tập (Learning Module)

Trong các khóa học trực tuyến, nội dung học tập thường được tổ chức theo mô-đun (module). Mỗi mô-đun tương ứng với một chủ đề hoặc một đơn vị kiến thức cụ thể trong chương trình học. Thông thường, một mô-đun học tập bao gồm: - Tài liệu bài giảng; - Video bài giảng hoặc tài liệu đa phương tiện; - Hoạt động học tập (thảo luận, bài tập, dự án); - Bài kiểm tra hoặc nhiệm vụ đánh giá.

Việc thiết kế mô-đun rõ ràng, có cấu trúc logic giúp SV dễ dàng theo dõi tiến trình học tập và chủ động hơn trong việc tiếp cận nội dung môn học. Anderson cho rằng việc tổ chức nội dung học tập một cách hệ thống, có định hướng và hỗ trợ rõ ràng là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng học tập trực tuyến [1].

2.1.3. Học tập không đồng bộ và đồng bộ

Dạy học trực tuyến thường được tổ chức theo hai hình thức chính: - Học tập không đồng bộ (asynchronous learning) cho phép SV tiếp cận nội dung học tập và hoàn thành nhiệm vụ theo thời gian linh hoạt, phù hợp với lịch trình cá nhân; - Học tập đồng bộ (synchronous learning) diễn ra theo thời gian thực thông qua các nền tảng học trực tuyến, cho phép GV và SV tương tác trực tiếp.

Harastinski cho rằng học tập đồng bộ có ưu thế trong việc thúc đẩy tương tác tức thời, cảm giác gắn kết và phản hồi nhanh; ngược lại, học tập không đồng bộ có ưu thế về tính linh hoạt, khả năng suy ngẫm và quản lý nhịp độ học tập cá nhân [4, tr. 52-54]. Trong mô hình đào tạo kết hợp hiện nay, hai hình thức này thường được tích hợp nhằm phát huy ưu điểm của mỗi phương thức.

2.2. Một số nguyên tắc thực hành trong dạy học trực tuyến

Khi bắt đầu xây dựng các học phần theo mô hình kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp, GV thường gặp khó khăn trong việc liên kết những gì được thực hiện ở lớp học truyền thống với những gì diễn ra trên các mô-đun trực tuyến. Trên cơ sở tổng hợp lý luận về dạy học trực tuyến, kết hợp với kinh nghiệm thực tiễn của GV, bài viết này đề xuất một số nguyên tắc thực hành giúp GV phát huy những thế mạnh vốn có của mình trong môi trường lớp học truyền thống khi chuyển sang dạy học trực tuyến. Những nguyên tắc này có thể được xem như các định hướng sơ phạm cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy trong bối cảnh đào tạo kết hợp.

2.2.1. Duy trì sự hiện diện của giảng viên trong môi trường trực tuyến

Một trong những yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả của dạy học trực tuyến là sự hiện diện của GV trong quá trình học tập. Trong lớp học truyền thống, GV có thể tương tác trực tiếp với SV thông qua

giảng giải, đặt câu hỏi và phản hồi ngay lập tức. Tuy nhiên, trong môi trường trực tuyến, sự hiện diện này cần được thể hiện thông qua các hoạt động có kế hoạch.

Một số biện pháp có thể áp dụng bao gồm: - Đăng thông báo học tập định kỳ; - Phản hồi kịp thời các câu hỏi của SV; - Tổ chức giờ tư vấn học tập trực tuyến; - Tham gia tích cực vào các diễn đàn thảo luận; - Cung cấp phản hồi chi tiết đối với bài tập của SV.

Theo mô hình Community of Inquiry, “teaching presence” là một thành tố trung tâm giúp định hướng nhận thức, duy trì sự tham gia và hỗ trợ người học trong môi trường số [2, tr. 96-101]. Vì vậy, sự hiện diện tích cực của GV không chỉ góp phần duy trì động lực học tập mà còn tạo ra cảm giác được hỗ trợ và đồng hành cho SV.

2.2.2. Cá nhân hóa phong cách giảng dạy

Một hạn chế của dạy học trực tuyến là giao tiếp thường dựa chủ yếu vào văn bản, khiến quá trình tương tác đôi khi trở nên khô cứng và thiếu sinh động. Trong lớp học trực tiếp, GV có thể sử dụng giọng nói, ngôn ngữ cơ thể, ánh mắt và nhịp điệu giao tiếp để truyền tải cảm xúc, nhấn mạnh nội dung và khơi gợi hứng thú học tập. Khi chuyển sang môi trường trực tuyến, những yếu tố này dễ bị suy giảm nếu GV chỉ dựa vào văn bản thuần túy. Vì vậy, GV cần chủ động sử dụng nhiều hình thức giao tiếp khác nhau như video, âm thanh và các công cụ tương tác để thể hiện phong cách giảng dạy cá nhân. Việc sử dụng các video ngắn, lời chào đầu khóa học hoặc các thông báo mang tính cá nhân hóa có thể giúp tăng cảm giác kết nối giữa GV và SV. Salmon cũng nhấn mạnh rằng trong học tập trực tuyến, các hoạt động và thông điệp mang tính khuyến khích, hướng dẫn rõ ràng và có sắc thái cá nhân sẽ hỗ trợ đáng kể cho sự tham gia tích cực của người học [7, tr. 33-38]. Đối với các bài giảng ngắn, hướng dẫn bài tập, thông báo hằng tuần hoặc phần giải đáp thắc mắc, GV cần chú ý tăng tính gần gũi trong diễn đạt và thể hiện tinh thần đồng hành cùng người học, ví dụ GV có thể thể hiện bản thân theo những cách sau: - Đem lại sự ấm áp cho bài viết của bạn. Ví dụ, trong thông báo hàng tuần, đừng viết: “Có người đã bỏ qua một số bài kiểm tra gần đây. Nếu bạn tiếp tục như vậy, bạn sẽ không vượt qua.” Thay vào đó, hãy viết: “Cảm ơn bạn vì những đóng góp trong lớp học này. Tôi biết có rất nhiều việc cần xử lý nhưng xin nhắc bạn, để đạt điểm tốt, hãy chắc chắn rằng bạn đã tham gia tất cả các bài kiểm tra. Nếu tôi có thể giúp hoặc trả lời bất kỳ câu hỏi nào, hãy liên hệ với tôi. Cảm ơn bạn!”; - Có tính nhân văn. Đôi khi, khoảng cách giữa GV và SV trong các khóa học trực tuyến có thể ảnh hưởng đến giao tiếp viết. Song bạn không cần phải sử dụng ngôn ngữ quá trang trọng. Ngược lại, hãy thực hành ngay. Ví dụ, ở cuối một hướng dẫn bài tập, bạn có thể viết: “Nếu có bất kỳ câu hỏi nào về bài tập này, hãy nhớ rằng tôi ở đây để hỗ trợ bạn thành công”. Câu này thân thiện và quan tâm hơn so với “Có vấn đề? Đăng chúng trên diễn đàn hỏi đáp”.

2.2.3. Thiết kế khóa học từ góc nhìn của người học

Trong môi trường học tập trực tuyến, SV thường phải tự quản lý quá trình học tập của mình. Vì vậy, GV cần thiết kế khóa học theo hướng lấy người học làm trung tâm, đảm bảo rằng SV có thể dễ dàng hiểu được yêu cầu của từng hoạt động học tập. Một số yếu tố cần chú ý bao gồm: - Hướng dẫn nhiệm vụ rõ ràng; - Cung cấp tiêu chí đánh giá cụ thể (rubric); - Đưa ra ví dụ minh họa cho các bài tập; - Tổ chức nội dung học tập theo trình tự logic.

Hãy tưởng tượng bạn là SV, cố gắng hiểu những gì trên màn hình trước mặt bạn. Hãy thử tưởng tượng xem SV sẽ học như thế nào. Tôi sẽ thảo luận chi tiết về từng điểm dưới đây, ví dụ: bạn có giải thích rõ ràng thời gian mà SV nên duy trì trong bài thảo luận và cách trích dẫn nguồn không? Bạn có cung cấp tiêu chí đánh giá chi tiết không? Bạn có đưa ra một ví dụ về một dự án cuối cùng thành công để SV có thể thấy được kỳ vọng của bạn mà không phải chờ đợi câu trả lời của bạn?. Tốt hơn nữa, hãy nhờ một đồng nghiệp đáng tin cậy đánh giá khóa học trực tuyến của bạn. Yêu cầu một GV trực tuyến có kinh nghiệm xem xét khóa học của bạn. Họ có thể phát hiện ra những điều bất ngờ mà bạn không ngờ tới, chẳng hạn như: tài liệu khóa học gây bối rối, ngôn ngữ trong hướng dẫn quá đáng sợ hoặc không rõ ràng về những gì SV cần làm đầu tiên khi bắt đầu khóa học. Hãy sử dụng những quan sát của họ để giúp bạn thực hiện một số điều chỉnh.

2.2.4. Tăng cường tính trực quan và khả năng tương tác

Thiết kế trực quan của khóa học có ảnh hưởng đáng kể đến trải nghiệm học tập của SV. Việc sử dụng hợp lý các yếu tố đa phương tiện như hình ảnh, video, sơ đồ và infographic có thể giúp tăng mức độ hứng thú của người học. Khi xem xét sự hấp dẫn về hình ảnh của khóa học trực tuyến hãy xem xét các trang web mà bạn thích. Nghiên cứu cách bố trí của những cuốn sách và tạp chí mà bạn yêu thích. Thiết kế của chúng đã suy nghĩ nhiều điều. Tại sao không áp dụng triết lý này vào lớp học trực tuyến? Bạn không cần phải là một nhà thiết kế đồ họa để cải thiện diện mạo của khóa học. Bạn có nhiều tài liệu viết hoặc hướng dẫn không? Hãy chia nhỏ văn bản dài bằng cách sử dụng tiêu đề phụ và khoảng cách giữa các đoạn. Nhúng hình ảnh liên quan. Bao gồm các hình thu nhỏ mà bạn đã tạo ra hoặc lấy từ YouTube, các trang tin tức hoặc tài nguyên thư viện. Hãy chú trọng đến sự hấp dẫn nhưng cũng phù hợp. Ngoài ra, việc tích hợp các hoạt động học tập tương tác như thảo luận nhóm, bài tập hợp tác hoặc dự án học tập cũng giúp nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức.

2.2.5. Hỗ trợ học tập theo từng bước (Scaffolding)

Đối với những nhiệm vụ học tập phức tạp, GV nên chia nhỏ nhiệm vụ thành nhiều bước và cung cấp hướng dẫn theo từng giai đoạn. Phương pháp này giúp SV từng bước hình thành kiến thức và kỹ năng cần thiết trước khi hoàn thành nhiệm vụ cuối cùng [1, tr. 5]. Northern Illinois University cũng cho rằng scaffolding là một chiến lược quan trọng giúp người học chuyển từ mức hỗ trợ cao sang khả năng tự thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập [6, tr. 10-12]. Dưới đây là một số ví dụ về cách hỗ trợ các hoạt động trong khóa học trực tuyến. Khi có thể, hãy cung cấp phản hồi kịp thời để SV biết họ có đang đi đúng hướng không: - Giả sử bạn muốn SV ghi lại một video trình bày về chủ đề nghiên cứu của họ. Nếu không có yếu tố ghi video, rất khó để thực hiện một bài trình bày xuất sắc. Do đó, hãy giúp SV trực tuyến của bạn làm quen với công nghệ trước khi thực hiện các dự án yêu cầu cao hơn. Ví dụ, trong một hoặc hai tuần đầu tiên của khóa học, hãy cho họ một bài tập có rủi ro thấp, áp lực thấp, đó là yêu cầu họ ghi lại và đăng một video dài hai phút giới thiệu về bản thân; - Là một phần của mô-đun giới thiệu, yêu cầu SV sử dụng hệ thống nhắn tin/e-mail của LMS để gửi tin nhắn cho bạn, để họ biết cách thực hiện khi có câu hỏi trong lớp học sau này. Hãy yêu cầu họ trả lời các câu hỏi liên quan đến đề cương khóa học hoặc liệt kê hai mục tiêu mà họ muốn đạt được trong khóa học. Hãy trả lời bằng một lời chào ngắn gọn để họ biết rằng bạn đã nhận được tin nhắn và có thể hỗ trợ họ; - Trong tuần đầu tiên, yêu cầu SV tải lên tệp PDF của bài tập viết tay của họ để giải quyết bước đầu tiên của vấn đề. Bài tập này sẽ giúp họ học cách chuyển đổi ảnh từ thiết bị di động thành tệp PDF và cách nộp nó như một bài tập cho LMS. Đây là cách tốt để sửa chữa những sai sót sớm; - Ở đầu mô-đun đầu tiên, yêu cầu SV sử dụng nhiều công cụ sơ đồ tư duy miễn phí có sẵn trên mạng để tạo ra một sơ đồ khái niệm về những gì họ đã biết về chủ đề khóa học. Sau đó, vào cuối mỗi Mô-đun, giao cho SV tạo một sơ đồ khái niệm tóm tắt để giúp họ hiểu mỗi chủ đề.

Hãy tìm cách phân chia các nhiệm vụ phức tạp để SV có thể tiến bộ kịp thời và nhận phản hồi về công việc của họ, đồng thời vẫn có thời gian để điều chỉnh khi cần thiết.

2.2.6. Tạo môi trường học tập thoải mái

Khi dạy học truyền thống, bạn sẽ làm nhiều điều giúp SV cảm thấy được chào đón. Bạn chào hỏi SV, mỉm cười và giao tiếp bằng mắt. Hãy áp dụng cùng một nguyên tắc này vào các khóa học trực tuyến. Nếu bạn có thể đáp ứng các điều kiện sau, SV sẽ muốn tham gia vào các khóa học trực tuyến: - Cố gắng sử dụng các yếu tố hình ảnh, phương tiện, công cụ tương tác và hoạt động học tập; - Truyền đạt thái độ tích cực và lạc quan để SV có thể thành công; - Thể hiện sự đồng cảm và quan tâm đến những người học trực tuyến bạn rèn; - Đối xử nghiêm túc và tôn trọng thời gian và sự tham gia của người học trực tuyến.

Khi GV làm cho lớp học trực tuyến trở nên thú vị hơn có thể khiến SV muốn tham gia hơn. Đối với SV học trực tuyến, việc thích lớp học còn quan trọng hơn việc họ có thể học được điều gì.

2.2.7. Cập nhật liên tục phương pháp giảng dạy

Dạy học trực tuyến là lĩnh vực phát triển nhanh và liên tục thay đổi cùng với sự tiến bộ của công nghệ giáo dục. Vì vậy, GV cần thường xuyên cập nhật kiến thức và kỹ năng sư phạm thông qua các khóa tập huấn, hội thảo chuyên môn hoặc trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp. Việc liên tục đổi mới phương pháp giảng dạy không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo mà còn giúp GV thích ứng với những thay đổi của môi trường giáo dục trong kỷ nguyên số. Đây cũng là điều kiện cần để mô hình đào tạo kết hợp không chỉ dừng lại ở việc “chuyển tải nội dung lên mạng” mà thực sự trở thành một phương thức tổ chức dạy học hiệu quả.

2.3. Vai trò của công nghệ giáo dục trong việc nâng cao hiệu quả dạy học trực tuyến

Trong bối cảnh chuyển đổi số của GD&ĐT, công nghệ giáo dục ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ và nâng cao hiệu quả của dạy học trực tuyến. Sự phát triển của các nền tảng học tập số, hệ thống quản lý học tập (LMS) và các công cụ tương tác trực tuyến đã mở ra nhiều cơ hội mới cho việc tổ chức và quản lý hoạt động giảng dạy. Khi được sử dụng một cách hợp lý, các công nghệ này không chỉ hỗ trợ GV trong việc thiết kế và triển khai khóa học mà còn góp phần cải thiện trải nghiệm học tập của SV.

Một trong những nền tảng công nghệ quan trọng trong dạy học trực tuyến là hệ thống quản lý học tập (Learning Management System - LMS). LMS cho phép GV quản lý nội dung học tập, tổ chức các hoạt động giảng dạy và theo dõi tiến độ học tập của SV một cách hiệu quả. Thông qua LMS, GV có thể đăng tải tài liệu bài giảng, tổ chức các bài kiểm tra trực tuyến, thiết lập diễn đàn thảo luận và cung cấp phản hồi cho SV. Ngoài ra, hệ thống này còn cho phép thu thập dữ liệu về quá trình học tập của SV, từ đó hỗ trợ GV trong việc đánh giá mức độ tham gia và tiến bộ của người học [6, tr. 10-12]. Bên cạnh LMS, các công cụ họp trực tuyến như Zoom, Microsoft Teams hoặc Google Meet cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức các buổi học đồng bộ (synchronous learning). Những công cụ này cho phép GV và SV tương tác trực tiếp thông qua video, âm thanh và các chức năng như chia sẻ màn hình, bảng trắng điện tử hoặc phòng thảo luận nhóm (breakout rooms). Nhờ đó, GV có thể tổ chức các hoạt động học tập đa dạng như thảo luận nhóm, trình bày dự án hoặc giải quyết tình huống, góp phần tăng cường sự tham gia của SV trong quá trình học tập [4]. Một yếu tố quan trọng khác trong việc nâng cao hiệu quả dạy học trực tuyến là việc sử dụng các công cụ hỗ trợ thiết kế nội dung học tập trực quan. Trong môi trường học tập trực tuyến, việc trình bày nội dung một cách hấp dẫn và dễ hiểu có ý nghĩa rất lớn đối với việc duy trì sự chú ý và hứng thú của SV. Các công cụ như Canva, Genially, Padlet hoặc Mentimeter cho phép GV tạo ra các tài liệu học tập trực quan, infographic hoặc hoạt động tương tác, từ đó giúp SV tiếp cận nội dung bài học một cách sinh động hơn. Ngoài ra, việc ứng dụng công nghệ đa phương tiện trong giảng dạy cũng góp phần nâng cao hiệu quả học tập của SV. Các video bài giảng, podcast, mô phỏng hoặc bài giảng tương tác có thể giúp SV hiểu rõ hơn các khái niệm phức tạp và tăng khả năng ghi nhớ kiến thức. Nhiều nghiên cứu cho thấy việc kết hợp giữa văn bản, hình ảnh và âm thanh có thể cải thiện đáng kể hiệu quả tiếp thu thông tin của người học trong môi trường học tập trực tuyến [5]. Trong những năm gần đây, sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) cũng mở ra nhiều tiềm năng mới cho giáo dục trực tuyến. Các công cụ AI có thể hỗ trợ GV trong việc tạo nội dung học tập, xây dựng câu hỏi đánh giá hoặc phân tích dữ liệu học tập của SV. Đồng thời, AI cũng có thể cung cấp các gợi ý học tập cá nhân hóa, giúp SV tiếp cận nội dung học tập phù hợp với năng lực và nhu cầu của mình. Điều này góp phần nâng cao hiệu quả học tập và giúp SV phát triển khả năng tự học trong môi trường số.

Bên cạnh những lợi ích mà công nghệ mang lại, việc ứng dụng công nghệ trong dạy học trực tuyến cũng đặt ra một số thách thức nhất định. Một trong những thách thức lớn là khoảng cách về năng lực công nghệ giữa các GV và SV. Không phải tất cả GV đều có đủ kỹ năng để sử dụng hiệu quả các công cụ công nghệ trong giảng dạy. Do đó, các cơ sở giáo dục cần tổ chức những chương trình đào tạo và bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực công nghệ cho đội ngũ GV. Ngoài ra, việc phụ thuộc quá nhiều vào công nghệ cũng có thể làm giảm tính tương tác và sự gắn kết giữa GV và SV nếu không được thiết kế

hợp lý. Vì vậy, khi triển khai dạy học trực tuyến, GV cần kết hợp linh hoạt giữa các công cụ công nghệ và các phương pháp sư phạm nhằm đảm bảo rằng công nghệ thực sự hỗ trợ quá trình học tập thay vì trở thành rào cản đối với người học.

3. Kết luận

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trong GDĐH, dạy học trực tuyến và mô hình đào tạo kết hợp ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Sự kết hợp giữa các hoạt động học tập trực tuyến và trực tiếp không chỉ giúp mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức cho người học mà còn tạo ra những phương thức học tập linh hoạt và đa dạng hơn. Tuy nhiên, để mô hình này phát huy hiệu quả, GV cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về mặt phương pháp sư phạm cũng như năng lực sử dụng công nghệ giáo dục. Kết quả phân tích trong bài viết cho thấy việc vận dụng một số nguyên tắc sư phạm như duy trì sự hiện diện của GV trong môi trường trực tuyến, thiết kế khóa học theo hướng lấy người học làm trung tâm, tăng cường tính trực quan và khả năng tương tác, áp dụng phương pháp hỗ trợ học tập theo từng bước và xây dựng môi trường học tập tích cực có thể góp phần nâng cao hiệu quả dạy học trực tuyến. Những nguyên tắc này không chỉ giúp cải thiện trải nghiệm học tập của SV mà còn hỗ trợ GV trong việc tổ chức và quản lý lớp học trong môi trường số. Bên cạnh đó, việc khai thác hiệu quả các nền tảng công nghệ như hệ thống quản lý học tập (LMS), các công cụ họp trực tuyến và các phần mềm hỗ trợ học tập cũng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy. Khi được triển khai một cách hợp lý, các công cụ này có thể tạo điều kiện cho sự tương tác thường xuyên giữa GV và SV, đồng thời hỗ trợ quá trình đánh giá và phản hồi học tập. Từ góc độ thực tiễn, các nguyên tắc được đề xuất trong bài viết có thể được xem là một khung tham khảo cho GV khi thiết kế và triển khai các học phần theo mô hình đào tạo kết hợp trong GDĐH. Từ góc độ nghiên cứu, bài viết góp phần hệ thống hóa một số định hướng sư phạm cơ bản trong dạy học trực tuyến, đồng thời gợi mở nhu cầu tiếp tục kiểm chứng thực nghiệm các nguyên tắc này trong những bối cảnh đào tạo cụ thể. Trong thời gian tới, các nghiên cứu tiếp theo có thể tập trung vào việc khảo sát thực nghiệm hiệu quả của các mô hình dạy học trực tuyến trong những bối cảnh đào tạo khác nhau, qua đó bổ sung bằng chứng khoa học nhằm hoàn thiện các chiến lược sư phạm và nâng cao chất lượng đào tạo trong GDĐH.

Tài liệu tham khảo

- [1] Anderson, T. (2008). *The theory and practice of online learning* (2nd ed.). Athabasca University Press.
- [2] Garrison, D. R., Anderson, T., & Archer, W. (2000). *Critical inquiry in a text-based environment: Computer conferencing in higher education*. *The Internet and Higher Education*, 2(2-3), 87-105.
- [3] Graham, C. R. (2013). *Emerging practice and research in blended learning*. In M. G. Moore (Ed.). *Handbook of distance education* (3rd ed.). Routledge.
- [4] Hrastinski, S. (2008). *Asynchronous and synchronous e-learning*. *Educause Quarterly*, 31(4), 51-55.
- [5] Means, B., Toyama, Y., Murphy, R., & Baki, M. (2013). *The effectiveness of online and blended learning: A meta-analysis of the empirical literature*. Teachers College Record.
- [6] Northern Illinois University (2017). *Instructional scaffolding to improve learning*. Faculty Development and Instructional Design.
- [7] Salmon, G. (2013). *E-tivities: The key to active online learning*. Routledge.